

Khoa học
NĂNG LƯỢNG

I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Nhận biết mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng.
- 2. Kỹ năng:** Nêu được ví dụ về mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng.
- 3. Thái độ:** Yêu thích khoa học, góp phần bảo vệ môi trường.
- GDBVMT: bảo vệ môi trường khi sử dụng các dạng năng lượng để hoạt động và biến đổi.
- 4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Hình ảnh trang 82, 83 hoặc băng bình về các hoạt động lao động, vui chơi, học tập của con người
- HS : Nến, diêm, ô tô chạy pin có đèn và còi đủ cho các nhóm

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Nêu một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng ? - GV nhận xét - <i>Giới thiệu bài:</i> GV chỉ lọ hoa và quyển sách trên bàn và hỏi: + Lọ hoa đang ở vị trí nào trên bàn? - GV cầm lọ hoa để xuống bàn HS và hỏi: Lọ hoa đang ở vị trí nào? + Tại sao lọ hoa từ trên bàn giáo viên lại có thể nằm trên bàn của bạn A - Như vậy là thầy đã cung cấp năng lượng cho lọ hoa. Vậy năng lượng là gì ? Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài: Năng lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS nêu - Lớp nhận xét + Lọ hoa ở phía bên trái của góc bàn. + Lọ hoa ở trên bàn học của bạn A. + Lọ hoa ở trên bàn học của bạn A là do thầy cầm lọ hoa từ bàn giáo viên xuống bàn của bạn A. - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
<ul style="list-style-type: none"> * <i>Mục tiêu:</i> Nhận biết mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng. Nêu được ví dụ. * <i>Cách tiến hành:</i> 	
Hoạt động 1: Nhờ cung cấp năng	

<p><i>lượng mà các vật có thể biến đổi vị trí, hình dạng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiến hành làm từng thí nghiệm cho HS quan sát, trả lời câu hỏi để đi đến kết luận: Muốn làm cho các vật xung quanh biến đổi cần có năng lượng. <p><i>1. Thí nghiệm với chiếc cặp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiếc cặp sách nằm ở đâu? + Làm thế nào để có thể nhắc nó lên cao? <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 HS nhắc chiếc cặp lên khỏi mặt bàn và đặt vào vị trí khác. - Chiếc cặp thay đổi vị trí là do đâu? <p>- Kết luận: Muốn đưa cặp sách lên cao hoặc đặt sang vị trí khác ta có thể dùng tay để nhắc cặp lên. Khi ta dùng tay nhắc cặp là ta đã cung cấp cho cặp sách một năng lượng giúp cho nó thay đổi vị trí.</p> <p><i>2. Thí nghiệm với ngọn nến.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đốt cầm ngọn nến vào đĩa. - Tắt điện trong lớp học và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy trong phòng thế nào khi tắt điện? - Bật diêm, thắp nến và hỏi <ul style="list-style-type: none"> + Khi thắp nến, em thấy gì được toả ra từ ngọn nến? + Do đâu mà ngọn nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng? <p>- Kết luận: Khi thắp nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. Nến bị cháy đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và toả nhiệt.</p> <p><i>3. Thí nghiệm với đồ chơi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát chiếc ô tô khi chưa lắp pin. + Tại sao ô tô lại không hoạt động? - Yêu cầu HS lắp pin vào ô tô và bật công tắc, nêu nhận xét <ul style="list-style-type: none"> + Khi lắp pin vào ô tô và bật công tắc thì có hiện tượng gì xảy ra? + Nhờ đâu mà ô tô hoạt động, đèn sáng còi kêu? 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV làm thí nghiệm, trao đổi với bạn ngồi bên cạnh để trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Chiếc cặp sách nằm yên ở trên bàn. + Có thể dùng tay nhắc cặp hoặc dùng que, gậy móc vào quai cặp rồi nhắc cặp lên. - 2 HS thực hành. - Chiếc cặp thay đổi là do tay ta nhắc nó đi. - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> + Khi tắt điện phòng trở nên tối hơn. + Khi thắp nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. + Do nến bị cháy. - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét: ô tô không hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> + Ô tô không hoạt động vì không có pin. - Nhận xét: ô tô hoạt động bình thường khi lắp pin. + Khi lắp pin vào ô tô và bật công tắc, ô tô hoạt động, đèn sáng, còi kêu. + Nhờ điện do pin sinh ra điện đã
--	--

<p>- Kết luận: Khi lắp pin và bật công tắc ô tô đồ chơi, động cơ quay, đèn sáng, còi kêu. Điện do pin sinh ra đã cung cấp năng lượng làm ô tô chạy, đèn sáng, còi kêu.</p> <p>- GV hỏi: Qua 3 thí nghiệm, em thấy các vật muốn biến đổi cần có điều kiện gì?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết trang 82 SGK.</p> <p>Hoạt động 2: Một số nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, phương tiện</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK.</p> <p>- GV nêu: Em hãy quan sát các hình minh họa 3, 4, trang 83- SGK và nói tên những nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, máy móc.</p> <p>- GV đi giúp đỡ những HS còn gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi 2 HS khá làm mẫu.</p> <p>- Gọi HS trình bày.</p> <p>+ Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động con người cần phải làm gì?</p> <p>+ Nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người được lấy từ đâu?</p> <p>- Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK</p>	<p>cung cấp năng lượng làm cho ô tô hoạt động.</p> <p>- Các vật muốn biến đổi thì cần phải được cung cấp năng lượng.</p> <p>- 2 HS tiếp nối nhau đọc cho cả lớp nghe.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo bàn.</p> <p>- 2 HS làm mẫu.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>+ Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động con người phải ăn, uống và hít thở.</p> <p>+ Nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người được lấy từ thức ăn.</p> <p>- 1 HS đọc bài.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ với mọi người cần có ý thức bảo vệ các nguồn năng lượng quý.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Về nhà tìm hiểu thêm về các nguồn năng lượng sạch có thể thay thế các nguồn năng lượng cũ.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

**Kĩ thuật
CHĂM SÓC GÀ**

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Nêu được mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.

2. Kỹ năng: Biết cách chăm sóc gà.

3.Thái độ: Có ý thức chăm sóc bảo vệ gà.

4. Năng lực: **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ

2. Đồ dùng

- Giáo viên: Phiếu đánh giá kết quả học tập của học sinh.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Ở gia đình em thường cho gà ăn uống như thế nào? - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i> - Nêu được mục đích , tác dụng của việc chăm sóc gà. - Biết cách chăm sóc gà.</p> <p><i>(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu khái niệm về chăm sóc gà. - GV hướng dẫn HS đọc mục 1 (SGK) - Nêu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà? - HS nối tiếp nhau trả lời. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận và tóm tắt nội dung chính của hoạt động 1 <p>Hoạt động 2: <i>Tìm hiểu cách chăm sóc gà</i></p> <p><i>* Sưởi ấm cho gà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nhớ lại và nêu vai trò của nhiệt độ đối với đời sống động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS đọc - Mục đích tạo các điều kiện sống thuận lợi thích hợp cho gà - Tác dụng: giúp gà khoẻ mạnh , mau lớn và có sức chống bệnh tốt. -Nhiệt độ tác động đến sự lớn lên , sinh sản của động vật...

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và giải thích thêm vai trò của nhiệt độ. - Gà con bị rét sẽ kém ăn, dễ nhiễm bệnh ... + Vậy cần làm gì để giúp gà con chống rét? + Nêu dụng cụ dùng để sưởi ấm cho gà? + Ở gia đình em thường sưởi ấm cho gà bằng dụng cụ nào? - Mời một số HS trả lời. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, và hướng dẫn thêm. * Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà: * Phòng ngộ độc thức ăn cho gà: (thực hiện tương tự phần trên) <p>Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trả lời các câu hỏi ở cuối bài - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần sưởi ấm cho gà - Dụng cụ sưởi ấm cho gà là : chụp sưởi - Bóng điện, đôi bếp than ,bếp củi quanh chuồng - HS trả lời
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của việc chăm sóc gà? - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS đọc
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà áp dụng kiến thức vào thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thử dục

TUNG VÀ BẮT BÓNG - TRÒ CHƠI "BÓNG CHUYÊN SÁU"

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện được tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay.
- Thực hiện được nhảy dây kiểu chụm hai chân.
- Trò chơi "bóng chuyên sáu". YC biết được cách chơi và tham gia chơi được.

II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ:

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ.
- GV chuẩn bị 1 còi, bóng 4 quả.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I. Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. 	1-2p	X X X X X X X X

<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ chân, khớp gối, hông, vai. - Trò chơi "Kết bạn". 	100m 1-2p 1-2p	X X X X X X X X △
<p>II. Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay. + Các tổ tập luyện theo khu vực đã qui định, do tổ trưởng điều khiển. + GV đi lại quan sát và sửa sai cho HS. * Thi đua giữa các tổ với nhau 1 lần. GV biểu dương tổ tập đúng. - Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân. * Chọn một số em nhảy tốt lên biểu diễn. - Chơi trò chơi "Bóng chuyền sáu" <p>GV nêu tên trò chơi, giới thiệu cách chơi và qui định khu vực chơi. Chơi thử 1-2 lần, rồi chơi chính thức.</p>	8-10p 4-5p 3p 5-7p 7-9p	X X X X X X X X X X X X X X X X △ X → X X ← X X → X X ← X △
<p>III. Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm thả lỏng tích cực, hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài, nhận xét đánh giá kết quả bài học. - Về nhà ôn động tác tung và bắt bóng. 	1-2p 1-2p 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X △

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Thể dục
TUNG VÀ BẮT BÓNG - NHẢY DÂY

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện được tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay.
- Thực hiện được nhảy dây kiểu chụm hai chân.
- Chơi với trò chơi "Bóng chuyền sáu". YC biết được cách chơi và tham gia chơi được.

II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ.
- GV chuẩn bị 1 còi, bóng 4 quả.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
----------	------------	------------------------------

<p>I. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ chân, khớp gối, hông, vai. - Trò chơi "Chuyên bóng". 	<p>1-2p 100m 1-2p 1-2p</p>	<pre> XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX ↙ ↗ △ </pre>
<p>II. Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay. + Các tổ tập luyện theo khu vực đã qui định, do tổ trưởng điều khiển. + GV đi lại quan sát và sửa sai cho HS. * Thi đua giữa các tổ với nhau 1 lần. GV biểu dương tổ tập đúng. - Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân. * Chọn một số em nhảy tốt lên biểu diễn. - Chơi trò chơi "Bóng chuyền sáu" <p>GV nêu tên trò chơi, giới thiệu cách chơi và qui định khu vực chơi. Chơi thử 1-2 lần, rồi chơi chính thức.</p>	<p>8-10p 4-5p 3p 5-7p 7-9p</p>	<pre> XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX ↙ ↗ △ X X X X X O O X X X X X △ X X X X X O O X X X X X </pre>
<p>III. Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi chậm thả lỏng toàn thân, kết hợp hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài, nhận xét đánh giá kết quả bài học. - Về nhà ôn động tác tung và bắt bóng. 	<p>1-2p 1-2p 1p</p>	<pre> XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX ↙ ↗ △ </pre>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Sinh hoạt

NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 20

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS:
- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
 - Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
 - Nắm được nhiệm vụ tuần 21.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: Khởi động

- HS hát tập thể 1 bài.

Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

* Ưu điểm:

.....

.....

.....

*Nhược điểm:

.....

.....

.....

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 21

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. *Lớp hát đồng ca*
2. *Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:*

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Tuyên dương – Nhắc nhở:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....

Ngày 21 tháng 1 năm 2019

Kí duyệt